

Số 163 /QĐ-THNNVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy chế xét tặng danh hiệu Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam

CHỦ TỊCH

TỔNG HỘI NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ của Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại Quyết định số 937/QĐ-BNV ngày 15/08/2013 của Bộ trưởng Bộ nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao Danh hiệu cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 3828/BNN-TCCB ngày 19/05/2015 của Bộ nông nghiệp và PTNT và công văn số 1820/PTM-HVĐT ngày 06/8/2015 của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam về việc ủng hộ Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổ chức Chương trình truyền thông quảng bá “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam”;

Căn cứ Nghị quyết Số: 17/NQ-THNNVN ngày 25 tháng 3 năm 2019 của cuộc họp Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Theo đề nghị của Ông Chánh văn phòng Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy chế xét tặng danh hiệu Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam được Ban Thường vụ Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 03 năm 2019. Quyết định này thay thế toàn bộ Quyết định số 18-2015/QĐ-THNNVN ngày 08 tháng 03 năm 2015 về việc Ban hành Điều lệ xét tặng danh hiệu Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà Chánh văn phòng Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Trưởng Ban tổ chức Chương trình truyền thông quảng bá “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo các Bộ; (để báo cáo)
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội liên quan;
- Các doanh nghiệp, HTX, nhóm SX...

TM. BAN THƯỜNG VỤ
Chủ tịch



Hồ Xuân Hùng

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ XÉT TẶNG DANH HIỆU THƯƠNG HIỆU VÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 163/QĐ-THNNVN ngày 28 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam)*

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, quy trình, thủ tục xét và tổ chức trao tặng danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” (sau đây gọi tắt là Danh hiệu).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này ban hành để Ban tổ chức Chương trình khảo sát bình chọn và truyền thông quảng bá “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” và các cơ quan, Tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng thực hiện việc xét chọn danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” đối với các thương hiệu, sản phẩm nông nghiệp nói chung và các sản phẩm cấu thành chuỗi giá trị về nông nghiệp nói riêng của các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình khảo sát Bình chọn “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” phải được thực hiện đúng đối tượng, điều kiện, quy trình xét tặng được quy định tại Quy chế này; đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, khách quan.

2. Danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” ghi nhận và tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp, nông nghiệp chế biến có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, giá trị gia tăng cao; và các sản phẩm, dịch vụ phục vụ nông nghiệp tiêu biểu, xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn của các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

3. Chương trình khảo sát bình chọn và truyền thông quảng bá “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” được tổ chức theo định kỳ mỗi năm một lần, những sản phẩm đã được trao tặng Danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” vẫn được tham gia xét tặng trong những lần tiếp theo.

Điều 4: Hình thức, số lượng và cơ cấu Danh hiệu

1. Hình thức:

a) Danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” là danh hiệu được

ban hành bởi Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để trao tặng cho các tập thể, cá nhân có sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện xét tặng được quy định tại Điều 5 của Quy chế này;

b) Danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” được tổ chức xét tặng 01 (một) năm một lần.

2. Sản phẩm tham gia xét tặng bao gồm 03 nhóm sau:

a) Nhóm sản phẩm là kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: giống cây trồng; giống vật nuôi và thủy sản; vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y – thủy sản, chế phẩm sinh học); máy móc thiết bị, các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích... phục vụ sản xuất nông nghiệp;

b) Nhóm sản phẩm là hàng hóa tiêu dùng: Là các sản phẩm từ kết quả của quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các sản phẩm được sơ chế, đóng gói, bảo quản và thương mại từ ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Các sản phẩm được chế biến từ các sản phẩm nông nghiệp nói chung và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có nguồn gốc từ nông lâm nghiệp, thủy sản nói riêng.

c) Nhóm các sản phẩm là những mô hình tổ chức sản xuất, thương mại, dịch vụ, giám định và chứng nhận.

3. Số lượng, cơ cấu:

a) Mỗi lần xét trao tặng cho tối đa 150 sản phẩm thuộc 03 nhóm đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Số lượng, cơ cấu cụ thể của từng nhóm đối tượng do Ban tổ chức Chương trình quy định trong mỗi lần tổ chức xét tặng.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU

Điều 5. Điều kiện để xét tặng

Danh hiệu trao tặng cho các tập thể, cá nhân trong, ngoài ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện sau:

1. Có một trong những sản phẩm được quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này.

2. Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc giới thiệu.

a) Các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận;

b) Kết quả công trình nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp có thẩm quyền nghiệm thu đạt loại xuất sắc và được ứng dụng trong sản xuất trên quy mô lớn;

c) Các sản phẩm từ kết quả của quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các sản phẩm được sơ chế, đóng gói, bảo quản và thương mại từ ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Các sản phẩm được chế biến từ các sản phẩm nông nghiệp nói chung và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có nguồn gốc từ nông lâm nghiệp, thủy sản nói riêng,... có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, giá trị gia tăng cao;

d) Các sản phẩm, dịch vụ phục vụ nông nghiệp tiêu biểu, xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn của các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp như: các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp; giống vật nuôi và thủy sản; vật tư nông nghiệp, máy móc thiết bị, sản phẩm nông, lâm, thủy sản, sản phẩm thủ công mỹ nghệ được áp dụng, triển khai vào thực tiễn sản xuất.

đ) Các mô hình về tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình phát triển nông thôn đã được tổng kết đánh giá, thực tế kiểm nghiệm, có chiều hướng phát triển và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.

3. Không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu kiện, khiếu nại về năng suất, chất lượng của sản phẩm và không ảnh hưởng đến sức khỏe của người và môi trường.

4. Có đầy đủ tài liệu chứng minh những sản phẩm đó thuộc quyền sở hữu của địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

5. Sản phẩm của các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đang trong thời gian thi hành các hình thức kỷ luật thì không được tham gia xét tặng.

Điều 6. Quy trình xét và Quyết định tặng Danh hiệu

Quy trình xét tặng danh hiệu được tổ chức qua hai cấp là cấp cơ sở và cấp Trung ương.

1. Cấp cơ sở: Hội đồng xét tặng cấp cơ sở do địa phương tự bố trí tổ chức (nếu có đủ điều kiện).

2. Cấp Trung ương thực hiện theo 2 bước:

a) Bước 1: Hội đồng xét tặng chuyên ngành do Chủ tịch Tổng hội quyết định thành lập, có nhiệm vụ xét, chấm điểm các sản phẩm do cấp cơ sở trình. Các sản phẩm được Hội đồng xét tặng chuyên ngành chấm điểm bình quân đạt tối thiểu từ 70 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 100, tiêu chí cụ thể của các nhóm sản phẩm được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) mới đủ điều kiện trình Hội đồng xét tặng cấp Trung ương.

b) Bước 2: Hội đồng xét tặng cấp Trung ương do Chủ tịch Tổng hội quyết định thành lập, có nhiệm vụ xét chọn các sản phẩm do Hội đồng xét tặng chuyên ngành chấm điểm đạt từ 70 điểm trở lên. Hội đồng xét tặng cấp Trung ương tổ chức bình chọn lần cuối cùng, kết quả cuối cùng sẽ được Chủ tịch Hội đồng này trình Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quyết định trao tặng danh hiệu.

3. Trên cơ sở danh sách do Hội đồng xét tặng cấp Trung ương trình, Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam sẽ xem xét đề ký quyết định trao tặng danh hiệu cho các tập thể, cá nhân có trong danh sách đó.

Điều 7. Hội đồng xét tặng cấp cơ sở

1. Số lượng, thành phần:

Hội đồng xét tặng cấp cơ sở từ 5 - 7 thành viên do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành lập. Cơ cấu thành viên Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ:

Nhiệm vụ tập trung vào việc giới thiệu, đề cử những sản phẩm đảm bảo tiêu chí như được quy định tại Điều 5 của Quy chế này tham gia chương trình; Hỗ trợ các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn chuẩn bị hồ sơ xét chọn để gửi lên Ban tổ chức Chương trình; Quảng bá cho các sản phẩm mà địa phương đề cử giới thiệu qua các kênh truyền thông, quảng cáo mà Hội đồng xét tặng cấp cơ sở chủ động được.

Hội đồng xét tặng cấp cơ sở có thể chủ động tổ chức các cuộc họp (khi thấy cần thiết) để xét chọn các sản phẩm của địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo các điều kiện được quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Sau khi kết thúc việc xét chọn tại cơ sở, danh sách các sản phẩm của địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện của chương trình (được quy định tại Điều 5 của Quy chế này) được Hội đồng xét tặng cấp cơ sở tổng hợp và làm Tờ trình đề nghị xét tặng Danh hiệu gửi về Ban tổ chức Chương trình cùng với hồ sơ sản phẩm và các mẫu sản phẩm.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng cấp cơ sở: Linh hoạt, trách nhiệm cao.

Điều 8. Hội đồng xét tặng chuyên ngành

1. Số lượng, thành phần:

a. Số lượng: Hội đồng xét tặng chuyên ngành có từ 7 - 9 thành viên.

b. Thành phần: là các ông bà đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, kinh nghiệm chuyên môn thuộc các lĩnh vực được Trung ương lựa chọn mời tham gia.

Căn cứ vào đề xuất của Cơ quan thường trực danh hiệu tại mỗi lần tổ chức xét tặng, Chủ tịch Tổng hội sẽ quyết định thành lập các Hội đồng xét tặng chuyên ngành.

2. Nhiệm vụ:

Hội đồng xét tặng chuyên ngành có nhiệm vụ họp, chấm điểm các sản phẩm do cấp cơ sở trình (theo các tiêu chí được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này);

Sau khi kết thúc phiên họp, Hội đồng xét tặng chuyên ngành phải có Biên bản, Báo cáo kết quả và kèm theo bảng tổng hợp kết quả chấm điểm để trình Hội đồng xét tặng cấp Trung ương.

3. Nguyên tắc hoạt động:

Các thành viên Hội đồng xét tặng chuyên ngành làm việc theo nguyên tắc chấm điểm độc lập, thang chấm điểm tối thiểu là 1,0.

Các phiên họp của Hội đồng xét tặng chuyên ngành được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt. Các sản phẩm trình Hội đồng cấp Trung ương phải đạt 70 điểm trở lên (điểm chấm bình quân của các thành viên Hội đồng).

Điều 9. Hội đồng xét tặng cấp Trung ương.

1. Số lượng, thành phần:

a. Số lượng: Hội đồng xét tặng cấp Trung ương có từ 9 - 11 thành viên.

b. Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Một Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Một Phó Chủ tịch Hội đồng là một Phó Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- Các Ủy viên Hội đồng: Đại diện của một số Bộ, ngành Trung ương và địa phương; Các chuyên gia về nông nghiệp và thương hiệu.

- Thư ký Hội đồng: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần truyền thông Cánh Đồng Vàng.

Tại các phiên họp, Chủ tịch Hội đồng xét tặng có thể mời thêm Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan tham dự.

2. Chức năng:

Hội đồng xét tặng cấp Trung ương có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quyết định tặng danh hiệu cho tập thể, cá nhân có sản phẩm đạt giải trong mỗi lần tổ chức.

3. Nhiệm vụ:

Hội đồng xét tặng cấp Trung ương họp, xét chọn những sản phẩm do Hội đồng xét tặng chuyên ngành đề cử và các sản phẩm do các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trực tiếp ứng cử.

Hội đồng xét tặng cấp Trung ương lập Tờ trình kèm theo Biên bản, Bảng tổng hợp kết quả họp Hội đồng trình Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam xem xét quyết định tặng danh hiệu.

4. Nguyên tắc hoạt động:

Các thành viên Hội đồng xét tặng cấp Trung ương làm việc theo nguyên tắc bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết.

Các phiên họp của Hội đồng xét tặng cấp Trung ương được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 các thành viên dự họp. Các sản phẩm được xét trình Chủ tịch Tổng hội xem xét quyết định khi đạt 80% số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu nhất trí.

Điều 10. Số lượng và thời gian nhận hồ sơ

1. Hồ sơ của các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp gửi các cơ

quan, đơn vị (cấp cơ sở, 02 bộ), gồm có:

- a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Danh hiệu (theo mẫu số 4);
- b) Báo cáo thuyết minh, mô tả thương hiệu/ sản phẩm;
- c) Hồ sơ thương hiệu / sản phẩm: (Bản sao giấy phép kinh doanh (nếu là doanh nghiệp), giấy chứng nhận hợp chuẩn hợp quy, giấy phép lưu hành, giấy phép sản xuất, chứng nhận bản quyền)
- d) Các sản phẩm mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm;
- đ) Bản sao các chứng nhận thành tích (nếu có);
- e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ của các cơ quan, đơn vị (cấp cơ sở) nộp về Hội đồng Trung ương (01 bộ, bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng Danh hiệu (theo mẫu số 1 Phụ lục 1 của Quy chế này);
- b) Biên bản họp Hội đồng xét tặng cấp cơ sở (nếu có thành lập hội đồng);
- c) Hồ sơ của các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ: Sẽ được Ban tổ chức thông báo bằng công văn riêng.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC LỄ TRAO TẶNG DANH HIỆU VÀ KINH PHÍ

Điều 11. Tổ chức Lễ tôn vinh, trao tặng Danh hiệu

1. Lễ tôn vinh, trao tặng Danh hiệu được tổ chức hàng năm, thời gian do Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam quy định.

2. Hình thức trao tặng: Ban Tổ chức tổ chức Lễ trao tặng Danh hiệu tập trung tại một thành phố lớn trong nước. Chương trình được tổ chức trang trọng, truyền hình trực tiếp, truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp quảng bá cho các thương hiệu/ sản phẩm đạt giải một cách hiệu quả nhất.

Điều 12. Kinh phí

Chương trình được thực hiện theo hình thức xã hội hóa thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo trong chương trình. Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam giao cho Công ty Cổ phần truyền thông Cánh Đồng Vàng – Thành viên của Tổng hội chủ động liên hệ đến các địa phương, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong, ngoài nước để tiếp thị truyền thông quảng cáo và vận động tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình này theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần truyền thông Cánh Đồng Vàng phải chịu trách nhiệm trước Tổng hội, các đơn vị tài trợ, quảng cáo và trước pháp luật.

Điều 13. Quyền lợi của tập thể, cá nhân được tặng Danh hiệu

1. Các địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thương hiệu, sản

phẩm đạt giải được Ban tổ chức trao tặng Cúp Danh hiệu, Giấy chứng nhận Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”; Được đăng ký tham dự buổi Lễ tôn vinh có truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình và các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm đạt giải trên các phương tiện thông tin đại chúng (chi phí quảng cáo do tổ chức, cá nhân chịu)

2. Được khai thác, sử dụng Logo danh hiệu kể từ khi được trao tặng.

3. Được in logo của chương trình trên maket, bao bì của thương hiệu/ sản phẩm đạt giải để quảng cáo cho thương hiệu/ sản phẩm trên thị trường trong nước, quốc tế và các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Những địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm đạt danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” trong 3 năm liên tiếp sẽ được Tổng hội nông nghiệp và PTNT Việt Nam làm tờ trình đề nghị Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

5. Những địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình chọn “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” đã và đang có nhiều đóng góp cho thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hoặc Chương trình giảm nghèo bền vững tại địa phương – địa bàn nơi đăng ký hoạt động (có xác nhận của địa phương) sẽ được Ban tổ chức xem xét, đề xuất Tổng hội nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tôn vinh và trao danh hiệu “Doanh nhân/ Doanh nghiệp vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn”. Tiêu chuẩn cụ thể để xét danh hiệu “Doanh nhân/ Doanh nghiệp vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn” sẽ được Ban tổ chức thông báo đến địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp qua từng năm.

6. Sau khi sản phẩm của địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đạt danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam”. Sản phẩm đạt giải của địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sẽ được Ban tổ chức giới thiệu, quảng cáo tại một số Chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế để phát triển thương hiệu, thị trường. Đồng thời địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sẽ được Ban tổ chức hỗ trợ, tư vấn để tiếp cận với các cơ chế chính sách của nhà nước, các nhà đầu tư trong nước và các nguồn đầu tư từ nước ngoài rồi từ đó việc phát triển sản phẩm được tốt hơn với quy mô lớn hơn.

Điều 14. Hủy quyết định tặng Danh hiệu và thu hồi hiện vật

1. Ban tổ chức xem xét hủy quyết định trao tặng Danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” đối với địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Ban tổ chức phát hiện gian lận hồ sơ giấy tờ tham dự chương trình này;
- Sản phẩm kém chất lượng (sản phẩm bán ra thị trường không như công bố, chất lượng kém so với sản phẩm mẫu) gây hậu quả nghiêm trọng đến con người, cây trồng, con nuôi và môi trường bị xã hội lên án.
- Bị tố giác về hành vi gian lận thương mại gây thiệt hại kinh tế cho nhà

nước và doanh nghiệp.

2. Đối với địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp vi phạm như khoản 1 điều này. Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam sẽ ra quyết định hủy bỏ danh hiệu và công bố Quyết định này công khai trên một số báo đài và website: tonghoinn.vn

3. Ông, bà Thủ trưởng đơn vị trình xét tặng Danh hiệu có trách nhiệm thu hồi hiện vật, tiền thưởng (nếu có) giao nộp về Văn phòng Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần truyền thông Cánh Đồng Vàng là Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc xét tặng và tổ chức Lễ trao tặng Danh hiệu.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để việc tổ chức Lễ trao tặng Danh hiệu đạt chất lượng cao.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 03 năm 2019

2. Khi đăng ký tham gia chương trình, mặc định địa phương, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đã đồng ý tính pháp lý của Quy chế này và chấp nhận công khai thông tin về thương hiệu, sản phẩm tham gia của đơn vị mình trên website: tonghoinn.vn hoặc một số Kênh báo chí, truyền thông do ban tổ chức quy định.

3. Quy chế này có 04 (bốn) Chương và 16 Điều. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để xem xét, giải quyết./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
Chủ tịch



Hồ Xuân Hùng